

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2024/ST-HNGĐ
Ngày 25 tháng 12 năm 2024
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.
Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Thanh Sâm và bà Phạm Thị Hồng Thảo.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2024 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2024/QĐ-TA ngày 28/11/2024 giữa các đương sự:

- * **Nguyên đơn:** Chị Đậu Thị Q – Sinh năm: 1985
Nơi thường trú: Thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).
- * **Bị đơn:** Anh Phạm Văn C – Sinh năm: 1991
Nơi thường trú: Thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đề nghị giải quyết vắng mặt).
- * **Người làm chứng:** Ông Phạm Ngọc M – Sinh năm: 1970 - Trú tại: Thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đậu Thị Q vắng mặt, tuy nhiên tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Đậu Thị Q trình bày:*
Chị Đậu Thị Q và anh Phạm Văn C kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau 01 năm kết hôn, anh C vi phạm pháp luật, mặc dù chị Q đã khuyên bảo nhưng anh C vẫn không thay đổi nên vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nhận thấy

tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Văn C.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung là Phạm Thái Bảo A – Sinh ngày: 30/5/2019. Nay ly hôn chị Q có nguyện vọng để nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ: Chị Đậu Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Văn C vắng mặt, tuy nhiên thông qua ông Phạm Ngọc M là bố đẻ của anh C, thì anh C có ý kiến như sau:

Anh C biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị Q nhưng do anh C đang đi làm ăn xa, không về Tòa án để giải quyết ly hôn được. Anh C đồng ý ly hôn với chị Q, về con chung anh C đồng ý để chị Q nuôi con, về tài sản chung và nợ, không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay anh C đang đi làm ăn xa nên có nguyện vọng được giải quyết ly hôn vắng mặt.

- Tại phiên tòa, người làm chứng ông Phạm Ngọc M vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông M đã khai:

Anh Phạm Văn C là con trai ông M, còn chị Q là con dâu. Anh C và chị Q kết hôn với nhau vào năm 2019. Trước khi kết hôn thì chị Q mang thai, sau khi kết hôn, sinh con thì đăng ký khai sinh cháu Phạm Thái Bảo A là con anh C chị Q. Nay chị Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh C có ý kiến anh C đồng ý ly hôn với chị Q. Về nuôi con chung: Anh C đồng ý để chị Q nuôi con. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nay anh C đang đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh C.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và có đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Đậu Thị Q được ly hôn anh Phạm Văn C.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Phạm Thái Bảo A – Sinh ngày: 30/5/2019 cho chị Đậu Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Đậu Thị Q không yêu cầu chị Đậu Thị Q cấp dưỡng nuôi con; Về án phí: Chị Đậu Thị Q phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, bị đơn cư trú tại xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện A thụ lý giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự có đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đậu Thị Q và anh Phạm Văn C kết hôn với nhau vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc và có 01 người con chung, tuy nhiên, khoảng 01 năm sau khi kết hôn thì vợ chồng có mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, nên vợ chồng đã sống ly thân. Nay tình cảm không còn, chị Q đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù anh C vắng mặt, tuy nhiên, thông qua ông Phạm Ngọc M, anh C đồng ý ly hôn với chị Q và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, có căn cứ để Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống, nuôi con trưởng thành. Tuy nhiên, giữa chị Q và anh C đã sống ly thân, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau. Do đó, hôn nhân giữa chị Q và anh C lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Q là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh C là chấp nhận yêu cầu ly hôn với chị Q.

[2.2] Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng chị Đậu Thị Q và anh Phạm Văn C có 01 con chung là Phạm Thái Bảo A – Sinh ngày: 30/5/2019. Nay ly hôn chị Q có nguyện vọng nuôi con và anh C cũng đồng ý để chị Q nuôi con. Nên cần giao con Phạm Thái Bảo A cho chị Đậu Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của các đương sự. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Q không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ: Chị Đậu Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về án phí: Chị Đậu Thị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho chị Đậu Thị Q được ly hôn với anh Phạm Văn C.

- **Về nuôi con chung:** Giao con chung là Phạm Thái Bảo A – Sinh ngày: 30/5/2019 cho chị Đậu Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:** Chị Đậu Thị Q không yêu cầu anh Phạm Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- **Về án phí:** Chị Đậu Thị Q phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai ngày 04/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

- **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

